

THAM GIA CHUỖI CUNG ỨNG TOÀN CẦU: NHẬN DIỆN THÁCH THỨC VÀ GIẢI PHÁP CHO VIỆT NAM

● TRƯƠNG THỊ HOÀNG YẾN

TÓM TẮT:

Đại dịch Covid-19 đã và đang ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền kinh tế toàn cầu, làm gián đoạn hoạt động của chuỗi cung ứng toàn cầu. Ở Việt Nam, Covid-19 ảnh hưởng đến đầu vào nguyên liệu và linh kiện từ các nhà cung cấp nước ngoài, đặc biệt từ các nước châu Á. Phục hồi và phát triển chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị mới trong và sau đại dịch Covid-19 là nhu cầu cấp thiết đối với Việt Nam. Bài viết xác định các xu hướng chuyển dịch chuỗi cung ứng toàn cầu nói chung, chỉ ra những thuận lợi và thách thức của Việt Nam trong việc tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu và kiến nghị một số giải pháp thúc đẩy Việt Nam tham gia sâu vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

Từ khóa: chuỗi cung ứng toàn cầu, đại dịch Covid-19, nguyên liệu, linh kiện.

1. Đặt vấn đề

Toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế là đòi hỏi khách quan trong tiến trình phát triển kinh tế của các quốc gia. Trong quá trình đó, chuỗi cung ứng toàn cầu có vai trò quan trọng như tuyến "huyết mạch" của kinh tế thế giới. Chuỗi cung ứng toàn cầu được coi là một nhân tố cách mạng, tái cấu trúc toàn bộ hoạt động sản xuất toàn cầu, từ mạng lưới sản xuất, chuỗi giá trị gia tăng, chuỗi cung ứng, hoạt động thuê ngoài và hình thành các trung tâm công nghiệp,... trên quy mô hội nhập cả chiều rộng và chiều sâu, từ các nước đang phát triển tới các nước phát triển.

Khi dịch Covid-19 bùng phát, chuỗi giá trị toàn cầu bị đứt gãy, gây xáo trộn kinh tế, xã hội của các quốc gia. Nguyên nhân dẫn đến đứt gãy chuỗi

cung ứng toàn cầu bao gồm các yếu tố đan xen phức tạp, như: hiện tượng thời tiết cực đoan; thiên tai; đại dịch; thiếu hụt nguồn cung và nhân lực; nút thắt logistics và hiệu quả hoạt động cảng thấp; chiến tranh thương mại; xung đột địa chính trị,... Kinh tế Việt Nam có mức độ hội nhập lớn, sản xuất phụ thuộc nhiều vào nguyên, nhiên vật liệu nhập khẩu từ bên ngoài. Vì vậy, chuỗi cung ứng toàn cầu có vai trò quan trọng đối với kinh tế Việt Nam. Những gián đoạn và thay đổi chuỗi cung toàn cầu đều tác động, gây hệ lụy không nhỏ đến quá trình phát triển kinh tế.

2. Xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng toàn cầu

Từ năm 2019, trong bối cảnh nền kinh tế thế giới chịu ảnh hưởng nghiêm trọng bởi dịch bệnh

Covid-19, việc tối ưu hóa sản xuất, giảm chi phí để tối ưu hóa lợi nhuận, giảm thiểu rủi ro từ xung đột chính trị và chiến tranh thương mại, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ, việc dịch chuyển chuỗi cung ứng từ quốc gia này sang quốc gia khác là xu hướng đang diễn ra. Chuỗi cung ứng toàn cầu dịch chuyển theo 3 xu hướng chính:

Thứ nhất, tái cơ cấu lại chuỗi cung ứng qua việc đa dạng hoá nguồn cung, mở rộng mạng lưới các nhà cung cấp nhằm phân tán rủi ro, như đặt hàng mua nguyên vật liệu, linh kiện từ nhiều nhà cung ứng tại các nước khác nhau. Để đón nhận sự dịch chuyển chuỗi cung ứng, bên cạnh ổn định chính trị và ổn định vĩ mô, các quốc gia cần chuẩn bị cơ sở hạ tầng, đội ngũ lao động có trình độ, kỹ năng, để đào tạo đáp ứng nhu cầu tuyển dụng lao động của các công ty đa quốc gia khi dịch chuyển cơ sở sản xuất sang nước khác để tránh rủi ro từ chiến tranh thương mại.

Thứ hai, dịch chuyển chuỗi cung ứng sang các nước trong cùng khu vực để giảm phụ thuộc hoặc tránh rủi ro từ chiến tranh thương mại hoặc các đòn trừng phạt lẫn nhau giữa các nền kinh tế. Hoạt động sản xuất giản đơn, không đòi hỏi công nghệ cao như gia công, lắp ráp có giá trị gia tăng thấp thường được dịch chuyển ra nhiều nước nhằm phân tán rủi ro và tối ưu hóa chi phí sản xuất. Các ngành, lĩnh vực đang có nhiều dịch chuyển theo hướng này bao gồm: dệt may, sản xuất linh kiện, phụ tùng đơn giản.

Thứ ba, dịch chuyển chuỗi cung ứng đòi hỏi thực hiện đầu tư, thường gắn với hoạt động sản xuất có công nghệ cao, sản phẩm hàng hóa chiến lược có giá trị gia tăng cao, liên quan tới bí mật công nghệ và an ninh quốc gia. Hướng dịch chuyển này đưa đến việc doanh nghiệp di chuyển toàn bộ hoặc một phần sản xuất về chính quốc, diễn ra đối với các nền kinh tế phát triển cao.

3. Thuận lợi và thách thức của Việt Nam trong bối cảnh mới

3.1. Về thuận lợi

Trong xu hướng chuyển dịch chuỗi cung ứng

toàn cầu, Việt Nam với vị trí địa lý chiến lược khi nằm ở vị trí huyết mạch của nền kinh tế khu vực - nơi có các nền kinh tế phát triển mạnh và năng động; là cầu nối giữa 2 vùng kinh tế biển và kinh tế lục địa của các nước Đông Nam Á và châu Á đã tạo điều kiện thuận lợi cho Việt Nam tăng cường kết nối, thúc đẩy hợp tác và phát triển trong khu vực. Bên cạnh đó, cơ sở hạ tầng và công nghệ ngày càng đồng bộ cũng là lợi thế, hấp dẫn các nhà đầu tư nước ngoài đến với Việt Nam.

Theo Tổng cục Thống kê, khi các địa phương trên cả nước thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ về thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19, chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 11/2021 ước tính tăng 5,5% so với tháng trước và tăng 5,6% so với cùng kỳ năm trước. Năm 2021, vốn FDI đổ vào Việt Nam đạt 31,15 tỷ USD tăng 9,2% so với năm 2020. Vốn FDI thực hiện trong khu vực công nghiệp chế biến, chế tạo đạt 14,3 tỷ USD, chiếm 72,5% tổng vốn FDI thực hiện. Điều này cho thấy các nhà đầu tư nước ngoài đang đặt niềm tin rất lớn vào mắt xích Việt Nam trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

Việt Nam đã là thành viên của nhiều hiệp định thương mại đa phương và song phương quan trọng có quy mô, tầm vóc lớn. Việt Nam hiện đã thiết lập quan hệ ngoại giao với 189/193 quốc gia và vùng lãnh thổ. Năm 2020, Việt Nam đã phê chuẩn và triển khai có hiệu quả Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA); tham gia ký Hiệp định Đối tác Kinh tế toàn diện khu vực (RCEP). Với việc nhanh nhạy, tận dụng tốt những lợi thế từ các hiệp định FTA mà Việt Nam đã ký kết trong thời gian qua, thị trường xuất khẩu của Việt Nam đã được mở rộng, doanh nghiệp nhiều ngành hàng lớn đã khai thác tốt thị trường có FTA để tận dụng ưu đãi thuế quan. Nếu năm 2020, có 31 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD, chiếm 91,9% tổng kim ngạch xuất khẩu, trong đó có 6 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 10 tỷ USD, chiếm 64,3%; thì 11 tháng năm 2021, đã có 34 mặt hàng

đạt kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD, chiếm 93,5% tổng kim ngạch xuất khẩu, trong đó có 7 mặt hàng xuất khẩu trên 10 tỷ USD, chiếm 66,4%. Việc tham gia nhiều liên kết kinh tế quan trọng trên thế giới đã tạo nên sự đa dạng trong chuỗi cung ứng của Việt Nam, giúp giảm thiểu tác động từ các rủi ro thương mại quốc tế.

Ngoài ra, lực lượng lao động cũng giúp củng cố vị thế cạnh tranh của Việt Nam so với thị trường lao động trong khu vực. Việt Nam hiện có lực lượng lao động trẻ, dồi dào, có kỹ năng và khả năng nắm bắt các tiến bộ công nghệ, mức chi phí cho lao động thấp. Theo Tổng cục Thống kê, quý III năm 2021, lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên là 49,1 triệu người; tỷ lệ tham gia lực lượng lao động là 65,6%; tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ là 26,1%.

Hiện nay, Việt Nam đã và đang là điểm đến của các nhà đầu tư nước ngoài với các lợi thế: Tình hình chính trị ổn định, nhất quán trong chính sách phát triển kinh tế và thu hút đầu tư nước ngoài; Môi trường vĩ mô ổn định, kinh tế phát triển năng động, môi trường pháp lý ngày càng đầy đủ và phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế. Thị trường tiêu thụ ngày càng mở rộng với dân số hơn 100 triệu người. Môi trường kinh doanh cải thiện, chính sách đầu tư nước ngoài thông thoáng, cải cách thủ tục hành chính, nhiều chỉ số về năng lực cạnh tranh và môi trường kinh doanh được cải thiện rõ rệt.

Nếu Việt Nam phát huy và khai thác tối đa những lợi thế trên, cùng với vị thế thuận lợi, chính sách đối ngoại độc lập tự chủ, đa dạng hóa, đa phương hóa, Việt Nam có cơ hội lớn tham gia vào chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu, sẽ thu hút các tập đoàn lớn, tập đoàn công nghệ cao có nhu cầu dịch chuyển sản xuất và chuỗi cung ứng, nhờ đó thúc đẩy mô hình tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại.

3.2. Về khó khăn thách thức

Bên cạnh cơ hội và thuận lợi luôn đan xen với thách thức và khó khăn.

Những bất ổn địa chính trị và xu hướng bảo hộ mậu dịch làm tăng trưởng kinh tế thế giới suy giảm, tác động tiêu cực tới dòng vốn đầu tư, sản xuất - kinh doanh của khu vực doanh nghiệp và thương mại quốc tế, tạo nên nhiều khó khăn, thách thức cho kinh tế Việt Nam. Bên cạnh đó, tình hình dịch bệnh gây ra nhiều rủi ro, khiến các nhà đầu tư thận trọng hơn, thậm chí rút vốn từ các thị trường mới nổi về những thị trường ít rủi ro hơn, an toàn hơn, vì thế dòng vốn đầu tư vào Việt Nam cũng bị ảnh hưởng.

Hoạt động của chuỗi cung ứng là sự vận hành với quá trình liên kết, phụ thuộc và tác động qua lại của 5 nhóm đối tác: nhà cung ứng nguyên, nhiên vật liệu và các yếu tố đầu vào; nhà sản xuất hàng hóa; nhà phân phối và logistics; đại lý bán lẻ; khách hàng. Trong quá trình tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu, Việt Nam đang tập trung phát triển để khẳng định vị thế của nhóm nhà sản xuất hàng hóa trong 5 nhóm đối tác của chuỗi cung ứng. Vai trò của nhà phân phối và logistics rất nhiều hạn chế. Tuy có cửa ngõ giao thương hàng hóa quốc tế bằng đường biển, nhưng hơn 90% sản lượng hàng hóa xuất, nhập khẩu của nước ta chủ yếu do các hãng vận tải nước ngoài đảm nhận. Việc thiếu chủ động trong vận chuyển hàng hóa đã ảnh hưởng rất lớn tới doanh nghiệp xuất nhập khẩu của Việt Nam.

Năng lực của khu vực doanh nghiệp trong nước, đặc biệt trong lĩnh vực công nghệ, là trở ngại lớn để thu hút chuỗi cung ứng của các tập đoàn công nghệ vào Việt Nam cũng như hạn chế khả năng Việt Nam tham gia vào các công đoạn cao trong mạng lưới sản xuất toàn cầu. Đây cũng là điểm hạn chế để Việt Nam thích ứng với xu hướng tái định hình và vận hành chuỗi cung ứng toàn cầu. Những điểm yếu này nếu không sớm khắc phục sẽ làm tăng nguy cơ lún sâu vào bẫy gia công, lắp ráp, khó kiểm soát được các dòng đầu tư chất lượng thấp, đầu tư nước ngoài thâm tóm thị trường và doanh nghiệp trong nước.

Công nghiệp phụ trợ và nội lực của các ngành sản xuất còn hạn chế, nhiều ngành kinh tế chưa tự

chủ được các yếu tố đầu vào, phụ thuộc phần lớn vào nguyên vật liệu, linh kiện, phụ kiện nhập khẩu. Hiện nay, 37% nguyên vật liệu dùng cho sản xuất của nền kinh tế phải nhập từ bên ngoài, giá trị gia tăng của các ngành còn thấp; nhập khẩu nguyên vật liệu cho sản xuất ở một số ngành phụ thuộc gần như hoàn toàn vào thị trường nước ngoài.

Mạng lưới bán lẻ có vai trò quan trọng trong chuỗi cung ứng, là đối tác trung gian không thể thiếu để đưa hàng hóa tới người tiêu dùng. Trong thời gian qua, các tập đoàn và doanh nghiệp bán lẻ Việt Nam đang đẩy mạnh đầu tư, giành lại thị phần bán lẻ trong nước sau một thời gian bị chi phối bởi doanh nghiệp nước ngoài. Bên cạnh một số tập đoàn đầu tư phát triển doanh nghiệp bán lẻ một cách bài bản, có chiến lược, phần lớn doanh nghiệp bán lẻ trong nước có quy mô nhỏ, thiếu vốn, quản trị thiếu chuyên nghiệp, năng lực cạnh tranh yếu, thiếu sự liên kết để tạo sức mạnh chung, nguồn nhân lực chưa được đào tạo.

Môi trường đầu tư của Việt Nam hiện vẫn còn nhiều bất cập như hạn chế về năng lực quản lý, kết cấu hạ tầng, thủ tục đầu tư, thiếu lao động có kỹ năng, công nghiệp phụ trợ và mạng lưới logistic.

4. Một số giải pháp cho Việt Nam trong bối cảnh mới

Để Việt Nam tham gia sâu hơn và có hiệu quả hơn vào các chuỗi cung ứng toàn cầu, trong giai đoạn tới cần ưu tiên triển khai một số giải pháp sau:

Thứ nhất, tổ chức nghiên cứu, phân tích, đánh giá cơ hội, khả năng và cách thức thâm nhập và củng cố, phát huy vị thế của các doanh nghiệp Việt Nam trong các chuỗi cung ứng toàn cầu. Những kết quả nghiên cứu vừa có định hướng phù hợp trong điều kiện nguồn lực có hạn, vừa cung cấp cho các doanh nghiệp những cơ sở ban đầu để lựa chọn định hướng, xây dựng chiến lược và phương án cụ thể để thâm nhập và củng cố vị thế của mình trong các chuỗi cung ứng toàn cầu. Các bộ, ngành cần tích cực làm việc với các địa

phương để định hướng tốt hơn cho các ngành công nghiệp địa phương, từ đó thúc đẩy liên kết nội vùng, liên vùng và quốc tế, tạo cơ sở phát triển mô hình tổ chức lãnh thổ, tổ chức sản xuất - kinh doanh mới; hình thành các cụm ngành, chuỗi giá trị sản xuất và cung ứng liên thông; tạo không gian phát triển mới, chuỗi cung ứng mới. Cần đánh giá đúng và thực chất xu hướng chuyển dịch đầu tư, tổ chức lại chuỗi cung ứng toàn cầu để có đối sách phù hợp; chủ động tiếp cận, vận động các tập đoàn lớn, nhất là các tập đoàn công nghệ thu hút đầu tư vào những lĩnh vực công nghiệp trọng điểm.

Thứ hai, Nhà nước cần ưu tiên hoàn thiện thể chế, chính sách liên quan tới hoạt động thâm nhập sâu hơn vào các chuỗi cung ứng toàn cầu; đồng thời đơn giản hóa thủ tục hành chính và giảm chi phí đầu tư, nâng cao chất lượng môi trường kinh doanh để tạo ra những hiệu ứng bền vững. Tập trung tháo gỡ các khó khăn về nguyên liệu, phụ liệu, hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực và ứng dụng công nghệ 4.0 trong thiết kế, sản xuất. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới. Xây dựng, hoàn thiện các tiêu chuẩn, quy định về năng lượng, xuất xứ hàng hóa để ngăn ngừa dòng đầu tư chất lượng thấp, chủ động triển khai các biện pháp để tận dụng cơ hội thị trường, giảm thiểu khó khăn, phục hồi chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị bị đứt gãy, xây dựng và phát triển chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị mới, qua đó, định hình và xác lập vị thế mới của Việt Nam trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

Thứ ba, thâm nhập sâu, đạt hiệu quả vào các chuỗi cung ứng sản xuất không phải là lợi thế lao động rẻ. Để giải quyết vấn đề kỷ luật lao động và đạo đức nghề nghiệp, cần sớm thực hiện giáo dục cộng đồng từ sớm cùng với yêu cầu về trình độ chuyên môn.

Thứ tư, phải đầu tư nâng cấp, mở rộng cơ sở hạ tầng phục vụ lưu thông hàng hóa, đặc biệt là cơ sở hạ tầng giao thông vận tải và hệ thống logistics. Đối với Việt Nam, một quốc gia được đánh giá là có lợi thế về mặt địa lý, có tiềm năng lớn trong

việc cung cấp dịch vụ vận tải nói riêng, logistics nói chung cho cả khu vực lẫn thế giới, sự mất cân đối giữa cung và cầu về dịch vụ du lịch cho thấy đây là một lĩnh vực cần được đầu tư xứng đáng và có hiệu quả hơn để có thể đóng vai trò quan trọng hơn trong mạng lưới các chuỗi cung ứng toàn cầu.

Thứ năm, tạo môi trường thuận lợi cho đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên cơ sở tái cơ cấu mạnh mẽ từng ngành, từng lĩnh vực và khai thác triệt để thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4; thực hiện số hóa, công nghệ hóa phương thức sản xuất, kinh doanh, giảm chi phí và tăng năng suất, chất lượng lao động trong sản xuất công nghiệp; tăng khả năng tiếp cận thông tin, dữ liệu; kết nối, hợp tác để tăng cơ hội kinh doanh mới dựa trên nền tảng công nghệ số, như: thương

mại điện tử, tài chính số,... tăng khả năng tham gia chuỗi giá trị toàn cầu và khu vực, tham gia hệ sinh thái số.

Ngoài ra, việc đáp ứng cho các hoạt động kinh tế cũng cần phải quan tâm tới các yếu tố khác, như: hoạt động thân thiện với môi trường; đào tạo nguồn nhân lực có kỹ năng, kiến thức, đảm bảo phúc lợi, điều kiện làm việc, sức khỏe,... hướng đến không chỉ làm tốt trong nội địa, mà còn vươn ra thế giới. Trong thời gian tới, khi các chuỗi cung ứng toàn cầu được khôi phục và tái cấu trúc, Việt Nam cần nhanh chóng định hình và thực hiện chiến lược để thâm nhập sâu hơn, hoạt động ngày càng hiệu quả hơn trong hệ thống này để phục vụ các mục tiêu phát triển bền vững kinh tế - xã hội của đất nước ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Tổng cục Thống kê (2021). Tổng Điều tra kinh tế năm 2021. Truy cập tại <https://tongdieutrakinhte2021.gso.gov.vn/>
2. Bộ Công Thương (2021). Nối lại chuỗi sản xuất bền vững để thích ứng với xu hướng tiêu dùng mới. Truy cập tại: <https://moit.gov.vn/phat-trien-ben-vung/noi-lai-chuoi-san-xuat-ben-vung-de-thich-ung-voi-xu-huong-tieu-dung-moi.htm>
3. Trần Tuấn Anh (2021). Tập trung phục hồi và phát triển mới chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị trong và sau đại dịch Covid-19. Truy cập tại https://www.tapchiconsan.org.vn/media-story/-/asset_publisher/V8hhp4dK31Gf/content/tap-trung-phuc-hoi-va-phat-trien-moi-chuoi-cung-ung-chuoi-gia-tri-trong-va-sau-dai-dich-covid-19
4. Nguyễn Hoài Nam (2020). Xu hướng dịch chuyển đầu tư và chuỗi cung ứng toàn cầu dưới tác động của dịch bệnh Covid-19 và những vấn đề đặt ra đối với Việt Nam. Truy cập tại <https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/kinh-te/-/2018/820437/xu-huong-dich-chuyen-dau-tu-va-chuoi-cung-ung-toan-cau-duoi-tac-dong-cua-dich-benh-covid-19-va-nhung-van-de-dat-ra-doi-voi-viet-nam.aspx>
5. Lê Anh (2021). Khuyến nghị chính sách tháo gỡ đứt gãy chuỗi cung ứng do giãn cách trong dịch bệnh Covid-19. Truy cập tại <https://dangcongsan.vn/kinh-te/khuyen-nghi-chinh-sach-thao-go-dut-gay-chuoi-cung-ung-do-gian-cach-trong-dich-benh-covid-19-589879.html>

Ngày nhận bài: 5/5/2022

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 3/6/2022

Ngày chấp nhận đăng bài: 13/6/2022

Thông tin tác giả:

TRƯỜNG THỊ HOÀNG YẾN

Khoa Kinh tế chính trị

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

**PARTICIPATING INTO THE GLOBAL SUPPLY CHAIN:
IDENTIFYING CHALLENGES
AND SOLUTIONS FOR VIETNAM**

● **TRUONG THI HOANG YEN**

Faculty of Political Economy

Academy of Journalism & Communication

ABSTRACT:

The COVID-19 pandemic has seriously affected the global economy, and has disrupted the global supply chain. In Vietnam, the pandemic affects the foreign sources of input materials and components, especially sources from Asian countries. Recovering supply chains and developing new value chains during and after the COVID-19 pandemic are an urgent task for Vietnam. This paper points out shifting trends of global supply chains, advantages and challenges for Vietnam in participating into global supply chains. This paper also proposes some solutions to facilitate Vietnam's participation into global supply chains.

Keywords: global supply chain, the COVID-19 pandemic, raw materials, components.